TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 24-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lô Quang Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Sùng A L (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1980, tại huyện T, tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Trù L (đã chết) và bà: Mùa Thị M (đã chết); có vợ: Mùa Thị P, sinh năm: 1982 và có 10 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Có 01 (một) tiền án (ngày 08/6/2017, Sùng A L bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; ngày 30/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù); Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2020, tạm giam từ ngày 01/7/2020, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L*: Ông Phùng Việt H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 30/6/2020, Sùng A L trú tại bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản N1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cơ quan Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 05 túi Methamphetamine có tổng khối lượng 105,1 gam. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Sùng A L khai nhận bị cáo đã đi mua ma túy hộ và đang trên đường mang ma túy để giao cho một người tên Phàng để được nhận được khoản tiền công thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 655/GĐ-PC09, ngày 09/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- 05 (năm) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A L là: 105,1 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018."

Cáo trạng số: 74/CT-VKS-P1 ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A L về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm:

"- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A L 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiêu hủy toàn bộ Methamphetamine là vật chứng của vụ án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L."

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: bản thân không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội,

nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A L khai rằng: Sáng ngày 29/6/2020, Sùng A L đi tìm mật ong rừng để bán thì gặp P (người quen cũ, dân tộc Dao, trước đây nhà ở bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên). Khi gặp nhau, L biết P đang muốn mua ma túy về bán, nhưng P không biết chỗ mua, nên đã đưa cho L 05 triệu đồng nhờ L mua hộ 05 túi Methamphetamine và hứa sẽ trả công cho L 01 triệu đồng/01 túi Methamphetamine. Chiều cùng ngày, L mang số tiền trên đến khu vực mốc 53 biên giới Việt - Lào, thuộc địa phận bản P, xã N mua 05 túi Methamphetamine với giá 800.000 đồng/01 túi Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Hà Nhì, rồi mang về cất giấu ở khu rừng gần nhà. Sáng ngày 30/6/2020, L mượn xe máy biển kiểm soát 27B1-569.31 và 01 mũ bảo hiểm của Sùng Giàng M đi lấy 05 túi Methamphetamine ở chỗ cất giấu hôm trước, rồi mang đến khu vực đầu bản P, xã N giao cho P, nhưng lúc đó, P chưa mang tiền công, nên cùng nhau thống nhất đi về nhà P lấy tiền công, thì mới giao 05 túi Methamphetamine cho P. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, L đến khu vực bản N1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 05 túi Methamphetamine.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 25); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 29); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 30-31); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến bà Lò Thị Ngọc S (BL 119-120) và phù hợp với các chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Sùng A L đã mua 105,1 gam Methamphetamine để mang cho người khác bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A L khai rằng biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận, vì hoàn cảnh

gia đình mà bị cáo, đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi mua hộ 05 túi Methamphetamine tương đương 105,1 gam Methamphetamine để cho P đem bán kiếm lời rồi nhận được tiền công. Hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Sùng A L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, bị cáo không biết chữ, sự nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Ngày 08/6/2017, Sùng A L bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; ngày 30/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 30/6/2020, bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, do đó, bị cáo phạm tội lần này bị coi là tái phạm, nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua việc xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị (BL 91) và khó khăn về kinh tế, vì vậy, nếu phạt tiền bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt này, nên HĐXX không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân huyện N, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

"- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A L 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiêu hủy toàn bộ Methamphetamine là vật chứng của vụ án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L."

Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bản thân không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt. HĐXX thấy rằng lời nghị của người bàn chữa tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối tượng theo lời khai của bị cáo khai tên là P, nhà ở bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, là người nhờ bị cáo mua ma túy và hứa trả công cho bị cáo, quá trình xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra không tìm được ai tên là P tại địa chỉ này, không đủ cơ sở để làm rõ, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy 105,1 gam Methamphetamine, đã trích mẫu gửi giám định là 2,69 gam, còn lại 102,41 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án bị Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU 110W biển kiểm soát 27B1-569.ab và chiếc mũ bảo hiểm của Sùng Giàng M. Cơ quan điều tra xác minh hiện Sùng Giàng M không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên đã giữ lại để tiếp tục điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí:

Bị cáo Sùng A L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Sùng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sùng A L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 102,41 gam Methamphetamine được chứa trong 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện N. Mặt trước phong bì niêm phong ghi dòng chữ viết tay. Vật chứng thu giữ của Sùng A L - Sinh năm: 1980; trú tại: Bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Công an huyện N bắt ngày 30/6/2020.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22 tháng 10 năm 2020).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Sùng A L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Nam